

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100953, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 13 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 11 tháng 5 năm 2021 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 8 544 270
- Fax : 0243 8 541 208

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220KV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch	Ngày 30 tháng 06 năm 2020
Ông Nguyễn Hữu Chinh	Thành viên	Ngày 29 tháng 04 năm 2021
Ông Trần Thái Hải	Thành viên	Ngày 29 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên	Ngày 29 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên độc lập	Ngày 29 tháng 06 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Cao Thúy Nga	Trưởng ban	Ngày 29 tháng 06 năm 2018
Ông Mai Hữu Thung	Thành viên	Ngày 29 tháng 06 năm 2018
Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Thành viên	Ngày 29 tháng 06 năm 2018

Ban lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Chinh	Tổng Giám đốc	Ngày 29 tháng 04 năm 2021
Ông Trần Thái Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 09 năm 2021
Ông Đặng Hoàng Cẩm	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 08 năm 2018
Ông Nguyễn Kim Cương	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 09 năm 2021
Ông Dương Anh Tuấn	Quyền Kế toán trưởng	Ngày 10 tháng 01 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hữu Chính (từ ngày 01 tháng 3 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Chính

Ngày 29 tháng 08 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.1407/22/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2022, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty còn tồn tại các công trình dở dang nhiều năm. Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng cần thiết để có thể xác định được tính chính xác của Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm ngày 30/6/2022, số tiền là 219.270.455.388 VND cũng như giá vốn dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế công trình.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Hoàng Đức

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		580.441.321.901	660.409.134.119
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	40.040.130.920	35.234.914.815
1. Tiền	111		40.040.130.920	35.234.914.815
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		308.522.732.061	334.094.770.746
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	287.834.189.976	316.752.559.814
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	37.321.300.864	36.109.115.570
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	17.865.900.375	14.679.354.516
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(34.498.659.154)	(33.446.259.154)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		230.674.725.005	290.153.630.843
1. Hàng tồn kho	141	V.7	230.674.725.005	290.153.630.843
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.203.733.915	925.817.715
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	852.495.004	925.817.715
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	351.238.911	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		686.988.335.608	708.101.857.554
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		650.580.356.449	671.426.278.394
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	650.127.028.490	670.654.067.233
<i>Nguyên giá</i>	222		1.132.250.222.222	1.131.875.929.040
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(482.123.193.732)	(461.221.861.807)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	453.327.959	772.211.161
<i>Nguyên giá</i>	228		17.825.119.896	17.732.460.896
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(17.371.791.937)	(16.960.249.735)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	2.219.695.800	2.219.695.800
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.219.695.800	2.219.695.800
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		32.182.337.937	32.182.337.937
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	34.549.000.000	34.549.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(2.366.662.063)	(2.366.662.063)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.005.945.422	2.273.545.423
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.005.945.422	2.273.545.423
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.267.429.657.509	1.368.510.991.673

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		972.652.866.203	1.075.036.455.003
I. Nợ ngắn hạn	310		657.838.677.101	675.006.518.128
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	68.936.729.769	77.823.620.469
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	100.614.026.551	68.263.972.967
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	9.658.447.717	17.259.327.697
4. Phải trả người lao động	314		27.132.472.697	51.320.290.567
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	19.789.297.164	19.778.682.872
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	105.698.656.612	64.779.527.060
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	325.737.879.467	375.441.929.372
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	271.167.124	339.167.124
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		314.814.189.102	400.029.936.875
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	36.329.745.346	36.112.166.058
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	44.563.327.061
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	278.484.443.756	319.354.443.756
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		294.776.791.306	293.474.536.670
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	290.229.808.306	288.177.553.670
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		266.913.190.000	266.913.190.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		266.913.190.000	266.913.190.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.698.806.154	17.698.806.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		500.000.000	500.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.117.812.152	3.065.557.516
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.065.557.516	3.065.557.516
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.052.254.636	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		4.546.983.000	5.296.983.000
1. Nguồn kinh phí	431	V.21	4.546.983.000	5.296.983.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.267.429.657.509	1.368.510.991.673

Người lập biểu



Nguyễn Thị Mai Hương

Quyền Kế toán trưởng



Dương Anh Tuấn

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

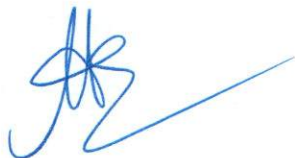
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	225.564.455.033	218.171.354.211
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		225.564.455.033	218.171.354.211
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	184.832.934.790	167.464.232.767
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.731.520.243	50.707.121.444
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	170.736.744	105.500.960
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	23.064.287.961	31.350.538.490
Trong đó: chi phí lãi vay	23		23.039.901.729	29.023.440.630
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	102.090.605	632.981.761
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.290.842.346	15.702.078.812
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.445.036.075	3.127.023.341
11. Thu nhập khác	31	VI.7	98.201.123	94.290.709
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.977.918.903	2.306.323.303
13. Lợi nhuận khác	40		(1.879.717.780)	(2.212.032.594)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.565.318.295	914.990.747
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	513.063.659	182.998.150
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.052.254.636</u>	<u>731.992.597</u>

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Quyền Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Mai Hương

Dương Anh Tuấn

Nguyễn Hữu Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.565.318.295	914.990.747
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; V.10	21.312.874.127	24.120.638.529
- Các khoản dự phòng	03	V.6	1.052.400.000	2.108.665.883
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(106.543.268)	2.209.843.940
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(3.910.753)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	23.039.901.729	29.023.440.630
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		47.863.950.883	58.373.668.976
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		24.652.032.297	68.652.033.985
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		59.478.905.838	7.352.695.341
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.373.992.427)	(71.392.807.483)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		340.922.712	728.471.470
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(17.303.821.008)	(25.335.608.490)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.265.043.395)	(20.765.785.795)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(818.000.000)	(272.175.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		97.574.954.900	17.340.493.004
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(466.952.182)	(174.578.183)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	3.910.753
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(466.952.182)	(170.667.430)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	66.976.031.525
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(90.574.049.905)	(87.243.100.061)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.016.733.775)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(92.590.783.680)	(20.267.068.536)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.517.219.038	(3.097.242.962)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	35.234.914.815	21.777.129.335
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại t	61		287.997.067	(46.081.586)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	40.040.130.920	18.633.804.787

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Quyền Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Mai Hương

Dương Anh Tuấn

Nguyễn Hữu Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220KV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	Số 1A Km2, đường Phùng Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 2	8/2 Phan Đình Phùng, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	503 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	Số 599 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 519 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 595 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Công cụ dụng cụ, Phí sử dụng phần mềm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Phí sử dụng phần mềm

Phí sử dụng phần mềm thể hiện khoản tiền phí Công ty đã trả cho nhà cung cấp. Phí sử dụng phần mềm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được sử dụng (1-3 năm).

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-30
Máy móc và thiết bị	5-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10
Phần mềm quản lý	2-3
Tài sản cố định khác	3-10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán điện thành phẩm

Doanh thu bán điện thành phẩm được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào Biên bản xác nhận sản lượng điện năng đã phát vào lưới điện quốc gia được Tổng Công ty Điện lực xác nhận và đơn giá quy định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng mua bán điện đã được ký kết.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.376.530.472	717.985.169
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.663.600.448	34.516.929.646
Cộng	40.040.130.920	35.234.914.815

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	34.549.000.000	(2.366.662.063)	34.549.000.000	(2.366.662.063)
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	17.102.000.000	-	17.102.000.000	-
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	4.870.000.000	-	4.870.000.000	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	6.517.000.000	(2.366.662.063)	6.517.000.000	(2.366.662.063)
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	6.060.000.000	-	6.060.000.000	-
Cộng	34.549.000.000	(2.366.662.063)	34.549.000.000	(2.366.662.063)

Toàn bộ các công ty con đều là công ty TNHH một thành viên do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các công ty con, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào công ty con

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.366.662.063	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối kỳ	2.366.662.063	-

Giao dịch với các công ty con

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch trọng yếu với các công ty con. Cùng kỳ năm trước Công ty chỉ phát sinh giao dịch nhận cung cấp dịch vụ khảo sát, thiết kế công trình từ các Công ty con với số tổng số tiền là 2.888.959.247 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>137.215.259.807</i>	<i>166.093.733.990</i>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị trực thuộc	69.453.419.730	87.399.154.148
Ban Quản lý dự án Các công trình điện miền Bắc	32.701.161.673	23.626.694.595
Ban Quản lý dự án Các công trình điện miền Trung	18.032.971.371	13.764.720.294
Các bên liên quan khác	17.027.707.033	41.303.164.953
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>150.618.930.169</i>	<i>150.658.825.824</i>
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	20.130.089.866	24.130.089.866
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Nho Quế	9.280.920.765	10.280.920.765
Công ty TNHH Xuân Thiện - Hà Giang	6.062.403.754	6.062.403.754
Các khách hàng khác	115.145.515.784	110.185.411.439
Cộng	<u>287.834.189.976</u>	<u>316.752.559.814</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>20.997.671.511</i>	<i>20.237.671.511</i>
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	982.055.000	982.055.000
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	6.215.012.346	6.215.012.346
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	860.000.000	100.000.000
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	12.940.604.165	12.940.604.165
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>16.323.629.353</i>	<i>15.871.444.059</i>
Công ty Cổ phần VINTEG	1.095.200.000	1.095.200.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Vĩnh Phát	677.350.000	677.350.000
Các nhà cung cấp khác	13.051.079.353	12.598.894.059
Cộng	<u>37.321.300.864</u>	<u>36.109.115.570</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	11.931.842.405	-	11.118.377.366	-
Bảo hiểm xã hội	113.676.574	-	46.045.464	-
Vốn nghiên cứu khoa học	2.264.500.000	-	2.264.500.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.150.849.710	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.405.031.686	-	1.250.431.686	-
Cộng	<u>17.865.900.375</u>	<u>-</u>	<u>14.679.354.516</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nợ xấu

Các khoản nợ quá hạn có khả năng thu hồi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng	170.908.678.712	170.908.678.712	208.584.332.897	208.584.332.897
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	20.130.089.866	20.130.089.866	24.130.089.866	24.130.089.866
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	150.778.588.846	150.778.588.846	184.454.243.031	184.454.243.031
Trả trước cho người bán	7.423.540.460	7.423.540.460	7.423.540.460	7.423.540.460
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Các đối tượng khác	5.923.540.460	5.923.540.460	5.923.540.460	5.923.540.460
Phải thu khác	2.652.547.761	2.652.547.761	2.652.547.761	2.652.547.761
Tạm ứng	501.462.950	501.462.950	501.462.950	501.462.950
Cộng	181.486.229.883	181.486.229.883	219.161.884.068	219.161.884.068

Các khoản nợ quá hạn khó có khả năng thu hồi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng quá hạn	42.799.796.112	(34.498.659.154)	39.451.045.053	(33.446.259.154)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Nho Quế	9.280.920.765	(8.812.614.152)	10.280.920.765	(9.812.614.152)
Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang	6.062.403.754	(6.062.403.754)	6.062.403.754	(6.062.403.754)
Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình	4.705.511.731	(4.705.511.731)	4.705.511.731	(4.705.511.731)
Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp máy Trung Nam	5.277.944.152	(5.277.944.152)	5.277.944.152	(5.277.944.152)
Công ty Cổ phần Truyền tải điện Lộc Ninh	7.028.886.275	(2.108.665.883)	7.028.886.275	(2.108.665.883)
Công ty Cổ phần Thủy điện Long Tạo Điện Biên	5.453.290.324	(4.079.119.482)	6.095.378.376	(5.479.119.482)
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển điện Nậm Ban 3	4.990.839.111	(3.452.400.000)	-	-
Cộng	42.799.796.112	(34.498.659.154)	(39.451.045.053)	(33.446.259.154)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	33.446.259.154	7.913.944.152
Trích lập dự phòng bổ sung	3.452.400.000	2.108.665.883
Hoàn nhập dự phòng	(2.400.000.000)	-
Số cuối kỳ	34.498.659.154	10.022.610.035

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.230.616.788	1.238.872.955
Công cụ, dụng cụ	10.173.652.829	10.173.652.829
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	219.270.455.388	278.741.105.059
Cộng	230.674.725.005	290.153.630.843

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	90.728.596	321.734.170
Chi phí phần mềm	658.014.500	358.034.400
Chi phí công cụ dụng cụ	43.501.908	86.294.545
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	60.250.000	159.754.600
Cộng	852.495.004	925.817.715

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phần mềm	48.009.000	98.441.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.595.002.195	1.752.484.196
Các chi phí trả trước dài hạn khác	362.934.227	422.620.227
Cộng	2.005.945.422	2.273.545.423

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	782.987.075.284	260.257.603.428	56.888.580.644	9.949.104.275	21.793.565.409	1.131.875.929.040
Mua trong kỳ	-	-	-	374.293.182	-	374.293.182
Số cuối kỳ	782.987.075.284	260.257.603.428	56.888.580.644	10.323.397.457	21.793.565.409	1.132.250.222.222
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.649.632.637	13.252.675.362	19.131.358.806	8.058.953.138	134.659.000	52.227.278.943
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	228.607.072.413	165.379.618.734	53.004.786.265	9.158.490.463	5.071.893.932	461.221.861.807
Khấu hao trong kỳ	14.474.155.409	4.549.465.292	1.393.654.782	249.191.500	234.864.942	20.901.331.925
Số cuối kỳ	243.081.227.822	169.929.084.026	54.398.441.047	9.407.681.963	5.306.758.874	482.123.193.732
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	554.380.002.871	94.877.984.694	3.883.794.379	790.613.812	16.721.671.477	670.654.067.233
Số cuối kỳ	539.905.847.462	90.328.519.402	2.490.139.597	915.715.494	16.486.806.535	650.127.028.490
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 641.637.407.228 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	17.732.460.896	(16.960.249.735)	772.211.161
Mua trong kỳ	92.659.000	-	92.659.000
Khấu hao trong kỳ	-	(411.542.202)	(411.542.202)
Số cuối kỳ	17.825.119.896	(17.371.791.937)	453.327.959

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Xây dựng cơ bản dở dang	2.219.695.800	2.219.695.800
Hạng mục phần mềm quản lý hợp đồng	328.855.800	328.855.800
Hạng mục nâng cấp phần mềm quản lý xe	90.160.000	90.160.000
Chi phí làm sổ đỏ khu nhà làm việc công ty	1.800.680.000	1.800.680.000
Cộng	2.219.695.800	2.219.695.800

12. Tài sản thuế hoãn lại chưa được ghi nhận

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

13. Phải trả người bán

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	34.464.869.645	38.664.869.645
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	9.247.393.907	11.599.823.339
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	9.421.938.568	11.269.509.136
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	722.627.040	722.627.040
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	9.971.789.992	9.971.789.992
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	171.383.439	171.383.439
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	1.010.242.046	1.010.242.046
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 5	3.919.494.653	3.919.494.653
Phải trả các nhà cung cấp khác	34.471.860.124	39.158.750.824
Fichtner VietNam Company Limited	3.719.205.674	3.719.205.674
Institute of Crustal Dynamics, China	3.952.848.730	3.927.520.780
Tractebel Engineering - COB	2.742.159.144	2.724.588.710
Các nhà cung cấp khác	24.057.646.576	28.787.435.660
Cộng	68.936.729.769	77.823.620.469

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**13b. Phải trả người bán dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	36.329.745.346	36.112.166.058
HydroChina Zhongnan Engineering Corporation	24.939.648.495	24.779.847.244
Các nhà cung cấp khác	11.390.096.851	11.332.318.814
Cộng	36.329.745.346	36.112.166.058

13c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác	56.495.250.541	53.424.896.448
HydroChina Zhongnan Engineering Corporation	24.531.622.635	24.779.847.244
Fichtner VietNam Company Limited	3.719.205.674	3.719.205.674
Institute of Crustal Dynamics, China	3.888.178.031	3.927.520.780
Tư vấn Trung Quốc (MSDI)	3.514.493.112	3.550.054.709
Các nhà cung cấp khác	20.841.751.089	17.448.268.041
Cộng	56.495.250.541	53.424.896.448

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	56.318.022.644	31.675.508.777
Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị trực thuộc	31.074.981.078	6.886.805.176
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Bắc	11.968.408.060	7.827.435.324
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	4.076.074.837	6.446.540.265
Các bên liên quan khác	9.198.558.669	10.514.728.012
Trả trước của các khách hàng khác	44.296.003.907	36.588.464.190
Công ty TNHH Hà Thành	7.942.730.000	7.942.730.000
PowerChina Zhongnan Engineering Corporation Limited	4.517.541.901	4.517.541.901
Công ty Cổ phần Thủy điện Mỹ Lý - Nậm Mô	5.400.000.000	-
Các khách hàng khác	26.435.732.006	24.128.192.289
Cộng	100.614.026.551	68.263.972.967

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	12.331.889.961	-	17.657.469.533	(24.608.175.255)	5.381.184.239	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	930.856.472	-	513.063.659	(1.265.043.395)	178.876.736	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.634.809.570	-	6.007.841.578	(7.993.890.059)	-	351.238.911
Thuế tài nguyên	1.655.593.075	-	9.647.184.012	(9.380.262.205)	1.922.514.882	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	313.757.764	(313.757.764)	-	-
Các loại thuế khác	66.829.467	-	4.000.000	(70.829.467)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	639.349.152	-	5.068.382.907	(3.531.860.199)	2.175.871.860	-
Cộng	17.259.327.697	-	39.211.699.453	(47.163.818.344)	9.658.447.717	351.238.911

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.565.318.295	914.990.747
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	2.565.318.295	914.990.747
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	513.063.659	182.998.150

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 1.720,65 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng, từ ngày 20/03/2019 là 1864,44 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng.

Tiền thuê đất

Công ty được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích 2.390.076,2 m² đất đang sử dụng tại xã Mà Coih, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất do dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp tiền sử dụng đất cho các khu đất đang sử dụng với các mức như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Phần diện tích 614.004 m ²	52,5 VND/m ²
- Phần diện tích 1.581.570 m ²	70 VND/m ²
- Phần diện tích 203.400 m ²	122,5 VND/m ²
- Phần diện tích 8.014,5 m ²	133.700 VND/m ²
- Phần diện tích 989,9 m ²	69.962 VND/m ²
- Phần diện tích 9.003,4 m ²	625 VND/m ²

Phí dịch vụ môi trường rừng

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường đối với hoạt động khai thác thủy điện với mức 36 VND/KWh x Sản lượng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	19.789.297.164	19.778.682.872
Chi phí lãi vay phải trả	3.190.697.602	1.914.445.810
Trích trước chi phí các công trình	15.073.558.191	16.250.136.850
Trích trước chi phí xây dựng cơ bản Nhà Máy Sông Bung 5	954.471.245	954.471.245
Chi phí đồng phục	-	145.000.000
Chi phí ăn ca	346.669.000	367.776.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	223.901.126	146.852.967
Cộng	19.789.297.164	19.778.682.872

17. Phải trả khác ngắn hạn khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	59.194.404.663	15.571.137.368
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ⁽ⁱ⁾	59.194.404.663	15.571.137.368
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	46.504.251.949	49.208.389.692
Kinh phí công đoàn	1.132.736.551	668.736.263
Cổ tức phải trả	2.322.544.590	2.339.278.365
Vốn nghiên cứu khoa học	158.808.000	158.808.000
Phải trả lãi vay ⁽ⁱⁱ⁾	32.748.136.184	29.348.247.489
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	10.142.026.624	16.693.319.575
Cộng	105.698.656.612	64.779.527.060

(i) Là cổ tức phải trả cho Tập đoàn Điện lực ("EVN") các năm 2008, 2012, 2014 và 2015. Theo Thỏa thuận ngày 17/12/2019 giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty, hai bên thống nhất phương án thanh toán như sau:

- Tiền độ thanh toán nợ gốc và lãi: Trả nợ gốc mỗi năm một lần trong vòng 4 năm kể từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2022; Trả lãi định kỳ 06 tháng;
- Lãi suất: Lãi suất tiền gửi bình quân 12 tháng trả sau của 4 Ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam);
- Thời hạn tính lãi: Đối với các khoản cổ tức 2008, 2012, 2014 có tổng giá trị là 32.333.888.711 đồng; Tính lãi từ ngày 30/09/2016; Đối với khoản cổ tức năm 2015 có giá trị 12.229.438.350 đồng; Tính lãi từ ngày 30/06/2016.

Tại thời điểm 30/06/2022, nợ gốc và lãi phải trả EVN đã đến hạn trả và phải trả trong 06 tháng tới theo thỏa thuận tương ứng là 42.563.327.061 đồng và 16.631.077.602 đồng.

(ii) Lãi vay cá nhân phải trả được Công ty tính và ghi nhận dựa trên tiền gốc vay theo giấy nhận nợ và lãi theo thông báo từng kỳ của Công ty. Công ty đang tiếp tục làm việc với các cá nhân cho vay để thống nhất chi phí lãi vay trong hạn và chi phí lãi vay quá hạn phải trả (nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vay

18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	1.806.450.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	-	1.806.450.000
Vay ngắn hạn tổ chức cá nhân khác	325.737.879.467	373.635.479.372
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng	-	3.069.576.000
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱ⁾	124.380.000.000	128.435.000.000
Ông Lê Phi Long	64.400.000.000	64.400.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	59.980.000.000	64.035.000.000
Vay lương ⁽ⁱⁱ⁾	170.217.879.467	198.390.903.372
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	31.140.000.000	43.740.000.000
Cộng	325.737.879.467	375.441.929.372

(i) Các khoản vay cán bộ công nhân viên trong Công ty, có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất theo thỏa thuận, không có tài sản đảm bảo.

(ii) Các khoản vay lương Cán bộ công nhân viên trong Công ty với lãi suất 2%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.069.576.000	-	-	(3.069.576.000)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	1.806.450.000	-	-	(1.806.450.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	128.435.000.000	-	-	(4.055.000.000)	124.380.000.000
Vay lương người lao động	198.390.903.372	-	-	(28.173.023.905)	170.217.879.467
Vay dài hạn đến hạn trả	43.740.000.000	-	40.870.000.000	(53.470.000.000)	31.140.000.000
Cộng	375.441.929.372	-	40.870.000.000	(90.574.049.905)	325.737.879.467

18b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/SB5-HĐTD ngày 14/08/2009, hạn mức tín dụng: 900.000.000.000 đồng; để đầu tư dự án Thủy điện Sông Bung 5; thời hạn vay 13 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất theo từng thời kỳ; khoản vay được đảm bảo bằng giá trị thiết bị của dự án Thủy điện Sông Bung 5 đã hình thành và đưa vào sử dụng theo Hợp đồng Thế chấp động sản và Quyền tài sản số 02/2009/SB5-HĐTCĐS ngày 14/08/2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	31.140.000.000	43.740.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	278.484.443.756	319.354.443.756
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>309.624.443.756</u>	<u>363.094.443.756</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	319.354.443.756	396.094.443.756
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(40.870.000.000)	(38.370.000.000)
Số cuối kỳ	<u>278.484.443.756</u>	<u>357.724.443.756</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	4.081.001	-	-	4.081.001
Quỹ phúc lợi	335.086.123	-	(68.000.000)	267.086.123
Cộng	<u>339.167.124</u>	<u>-</u>	<u>(68.000.000)</u>	<u>271.167.124</u>

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ khác thuộc chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	266.913.190.000	500.000.000	17.698.806.154	(7.049.772.854)	278.062.223.300
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	731.992.597	731.992.597
Số dư cuối kỳ trước	<u>266.913.190.000</u>	<u>500.000.000</u>	<u>17.698.806.154</u>	<u>(6.317.780.257)</u>	<u>278.794.215.897</u>
Số dư đầu năm nay	266.913.190.000	500.000.000	17.698.806.154	3.065.557.516	288.177.553.670
Lợi nhuận trong kỳ nay	-	-	-	2.052.254.636	2.052.254.636
Số dư cuối kỳ nay	<u>266.913.190.000</u>	<u>500.000.000</u>	<u>17.698.806.154</u>	<u>5.117.812.152</u>	<u>290.229.808.306</u>

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Công ty TNHH MTV	145.042.270.000	145.042.270.000
Ông Lê Minh Hà	37.908.250.000	37.908.250.000
Cổ đông khác	83.962.670.000	83.962.670.000
Cộng	<u>266.913.190.000</u>	<u>266.913.190.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.691.319	26.691.319
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành công chúng	26.691.319	26.691.319
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	26.691.319	26.691.319

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21. Nguồn kinh phí

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	5.296.983.000	573.983.000
Chi sự nghiệp	(750.000.000)	-
Số cuối kỳ	<u>4.546.983.000</u>	<u>573.983.000</u>

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

22a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 949.430,45 USD (số đầu năm là 774.302,72 USD).

22b. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các hợp đồng thuê đất ngắn/dài hạn, trả tiền hàng năm, bao gồm:

<u>Địa điểm</u>	<u>Mục đích thuê</u>	<u>Thời gian thuê</u>	<u>Diện tích</u>
Km9+200 đường Nguyễn Trãi, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội	Làm Trụ sở Công ty	Hàng năm	9.003,4 m ²
Xã Mã Cooih, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Xây Nhà máy Thủy điện	Đến tháng 8/2059	1.270.421 m ²
Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Xây Nhà máy Thủy điện	Đến tháng 8/2059	925.153 m ²

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán điện	108.678.896.606	78.917.142.071
Doanh thu tư vấn khảo sát, thiết kế công trình điện	116.885.558.427	139.254.212.140
Cộng	<u>225.564.455.033</u>	<u>218.171.354.211</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho các công ty con. Các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc	21.831.431.478	10.738.748.886
Ban QLDA các công trình điện miền Nam - Chi nhánh TCT Truyền tải điện Quốc Gia	857.782.346	860.132.650
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung	26.102.487.160	5.913.906.138
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sơn La	-	6.673.788.182
Công ty Mua bán điện	108.678.896.606	78.917.142.071
Tổng Công ty Truyền tải điện 1	-	1.166.339.859
Công ty Cổ phần Thủy điện Italy	-	1.996.638.999
Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	67.754.416	1.299.539.899
Ban Quản lý dự án Điện 2	3.615.715.202	5.716.222.054
Ban Quản lý dự án Điện 1	9.679.327.401	2.949.091.070
Các bên liên quan khác	2.659.330.058	9.217.283.212

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán điện	40.784.730.242	40.271.212.622
Giá vốn Tư vấn khảo sát, thiết kế công trình điện	144.048.204.548	127.193.020.145
Cộng	184.832.934.790	167.464.232.767

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	12.250.464	3.910.753
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	51.943.012	30.642.977
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	106.543.268	70.947.230
Cộng	170.736.744	105.500.960

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	23.039.901.729	29.023.440.630
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	24.386.232	46.306.690
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2.280.791.170
Cộng	23.064.287.961	31.350.538.490

5. Chi phí bán hàng

Là các chi phí bằng tiền khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.379.804.760	7.847.576.095
Chi phí vật liệu quản lý	25.103.600	83.299.584
Chi phí đồ dùng văn phòng	159.944.605	569.214.257
Chi phí khấu hao tài sản cố định	164.564.358	276.359.064
Thuế, phí và lệ phí	451.773.563	840.931.661
Dự phòng dự phòng phải thu khó đòi	1.052.400.000	2.108.665.883
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.169.693.316	1.410.136.298
Các chi phí khác	1.887.558.144	2.565.895.970
Cộng	13.290.842.346	15.702.078.812

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê diện tích lắp đặt trạm thu phát sóng	98.181.818	84.000.000
Thu nhập khác	19.305	10.290.709
Cộng	98.201.123	94.290.709

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt	395.130.905	2.306.323.301
Các chi phí khác	1.582.787.998	2
Cộng	1.977.918.903	2.306.323.303

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.421.898.137	10.509.625.740
Chi phí nhân công	55.168.664.742	57.700.112.634
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.312.874.127	24.120.638.529
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.011.413.006	24.261.859.200
Chi phí khác	50.840.368.058	59.859.297.011
Cộng	138.755.218.070	176.451.533.114

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Kỳ này			
Ông Nguyễn Tài Anh-Chủ tịch HĐQT	-	42.120.000	42.120.000
Ông Phạm Nguyên Hùng-Thành viên HĐQT trước ngày 29/04/2021, Tổng giám đốc trước ngày 01/03/2021	-	-	-
Ông Nguyễn Hữu Chinh - Tổng Giám đốc bổ nhiệm ngày 29/04/2021, thành viên HĐQT bổ nhiệm ngày 29/04/2021	202.800.000	-	202.800.000
Ông Trần Thái Hải-Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc bổ nhiệm ngày 18/09/2021	179.400.000	-	179.400.000
Ông Nguyễn Đức Tuấn-Thành viên HĐQT	179.400.000	-	179.400.000
Ông Nguyễn Đức Thành-Thành viên độc lập HĐQT	-	35.880.000	35.880.000
Ông Đặng Hoàng Cẩm -Phó Tổng Giám Đốc	179.400.000	-	179.400.000
Ông Lê Minh Tuấn-Phó Tổng Giám Đốc trước ngày 01/07/2021	-	-	-
Bà Cao Thúy Nga - Trưởng ban kiểm soát	187.200.000	-	187.200.000
Ông Mai Hữu Thung - Thành viên ban kiểm soát	-	37.440.000	37.440.000
Bà Nguyễn Hoàng Diệp - Thành viên ban kiểm soát	-	37.440.000	37.440.000
Ông Nguyễn Kim Cương - Phó Tổng giám đốc từ ngày 18/09/2021	179.400.000	-	179.400.000
Ông Dương Anh Tuấn – Quyền Kế toán trưởng	163.800.000	-	163.800.000
Cộng	1.271.400.000	152.880.000	1.424.280.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Kỳ trước			
Ông Nguyễn Tài Anh-Chủ tịch HĐQT	-	42.120.000	42.120.000
Ông Phạm Nguyên Hùng-Thành viên HĐQT trước ngày 29/04/2021, Tổng giám đốc trước ngày 01/03/2021	135.200.000	-	135.200.000
Ông Nguyễn Hữu Chinh - Tổng Giám đốc bổ nhiệm ngày 29/04/2021, thành viên HĐQT bổ nhiệm ngày 29/04/2021	195.000.000	-	195.000.000
Ông Trần Thái Hải-Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc bổ nhiệm ngày 18/09/2021	179.400.000	-	179.400.000
Ông Nguyễn Đức Tuấn-Thành viên HĐQT	179.400.000	-	179.400.000
Ông Nguyễn Đức Thành-Thành viên độc lập HĐQT	-	35.880.000	35.880.000
Ông Đặng Hoàng Cầm -Phó Tổng Giám Đốc	179.400.000	-	179.400.000
Ông Lê Minh Tuấn-Phó Tổng Giám Đốc trước ngày 01/07/2021	179.400.000	-	179.400.000
Bà Cao Thúy Nga - Trưởng ban kiểm soát	187.200.000	-	187.200.000
Ông Mai Hữu Thung - Thành viên ban kiểm soát	-	37.440.000	37.440.000
Bà Nguyễn Hoàng Diệp - Thành viên ban kiểm soát	-	37.440.000	37.440.000
Ông Dương Anh Tuấn – Quyền Kế toán trưởng	163.800.000	-	163.800.000
Cộng	1.398.800.000	152.880.000	1.551.680.000

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ (EVN)
Ban Quản lý dự án Các công trình Điện miền Bắc	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Các công trình Điện miền Trung	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án các công trình Điện miền Nam	Cùng tập đoàn EVN
Ban quản lý dự án Điện 1	Cùng tập đoàn EVN
Ban quản lý dự án Điện 2	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện	Cùng tập đoàn EVN
Ban quản lý Dự án Phát triển Điện lực Hà Nội - Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sơn La	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Mua bán điện	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Huội Quảng Bản Chát	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Ialy	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Sơn La	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Cùng tập đoàn EVN
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	Công ty con
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	Công ty con
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	Công ty con
Ông Lê Minh Hà	Cổ đông lớn
Các Công ty và Ban Quản lý khác	Cùng tập đoàn EVN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.13a, V.14, V.17 và V.18a.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Thủy điện
- Lĩnh vực Khảo sát, thiết kế công trình điện

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	108.678.896.606	116.885.558.427	225.564.455.033
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	108.678.896.606	116.885.558.427	225.564.455.033
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	67.894.166.364	(27.162.646.121)	40.731.520.243
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(13.392.932.951)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			27.338.587.292
Doanh thu hoạt động tài chính			170.736.744
Chi phí tài chính			(23.064.287.961)
Thu nhập khác			98.201.123
Chi phí khác			(1.977.918.903)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(513.063.659)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.052.254.636
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	466.952.182	466.952.182
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	19.664.481.362	1.648.392.765	21.312.874.127
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)			

TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

ÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

quyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	78.917.142.071	139.254.212.140	218.171.354.211
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.917.142.071	139.254.212.140	218.171.354.211
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	38.645.929.449	12.061.191.995	50.707.121.444
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(16.335.060.573)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			34.372.060.871
Doanh thu hoạt động tài chính			105.500.960
Chi phí tài chính			(31.350.538.490)
Thu nhập khác			94.290.709
Chi phí khác			(2.306.323.303)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(182.998.150)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			731.992.597
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)			
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	666.592.513.794	504.901.870.103	1.171.494.383.897
Tài sản phân bổ cho bộ phận			95.935.273.612
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			1.267.429.657.509
Tổng tài sản			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	309.710.513.567	205.794.431.855	515.504.945.422
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			457.147.920.781
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			972.652.866.203
Tổng nợ phải trả			
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	684.090.531.083	632.778.205.515	1.316.868.736.598
Tài sản phân bổ cho bộ phận			51.642.255.075
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			1.368.510.991.673
Tổng tài sản			

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	393.712.372.176	151.581.831.074	545.294.203.250
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			529.742.251.753
Tổng nợ phải trả			1.075.036.455.003

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Quyền Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Mai Hương

Dương Anh Tuấn

Nguyễn Hữu Chính

